CTCP Dược Danapha (UPCOM: DAN)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	29,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-7.1%	-1.5%	25.2%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	23,881 - 35,626
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	626
Số lượng CPLH (CP)	20,938,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,100
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	(0.90)
EPS	3,011
P/E	9.9

Tỷ suất lợi nhuận

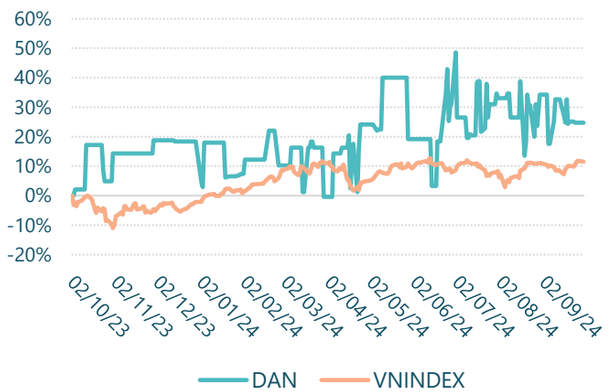

Doanh thu thuần

Q3/24

133

tỷ VNĐ

QoQ: ▼19.0 | -12.5%

YoY: ▼34.0 | -20.3%

Nợ/VCSH

Q3/24

99.1%

YoY: +/-▲ 7.2%

LN gộp

Q3/24

70.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼9.70 | -12.1%

YoY: ▼10.4 | -12.8%

ROE (TTM)

Q3/24

8.6%

YoY: +/-▼ 1.3%

LN trước thuế

Q3/24

29.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.30 | 32.9%

YoY: ▼9.30 | -23.8%

ROA (TTM)

Q3/24

4.7%

YoY: +/-▼ 0.9%

Kết quả kinh doanh Q3/24

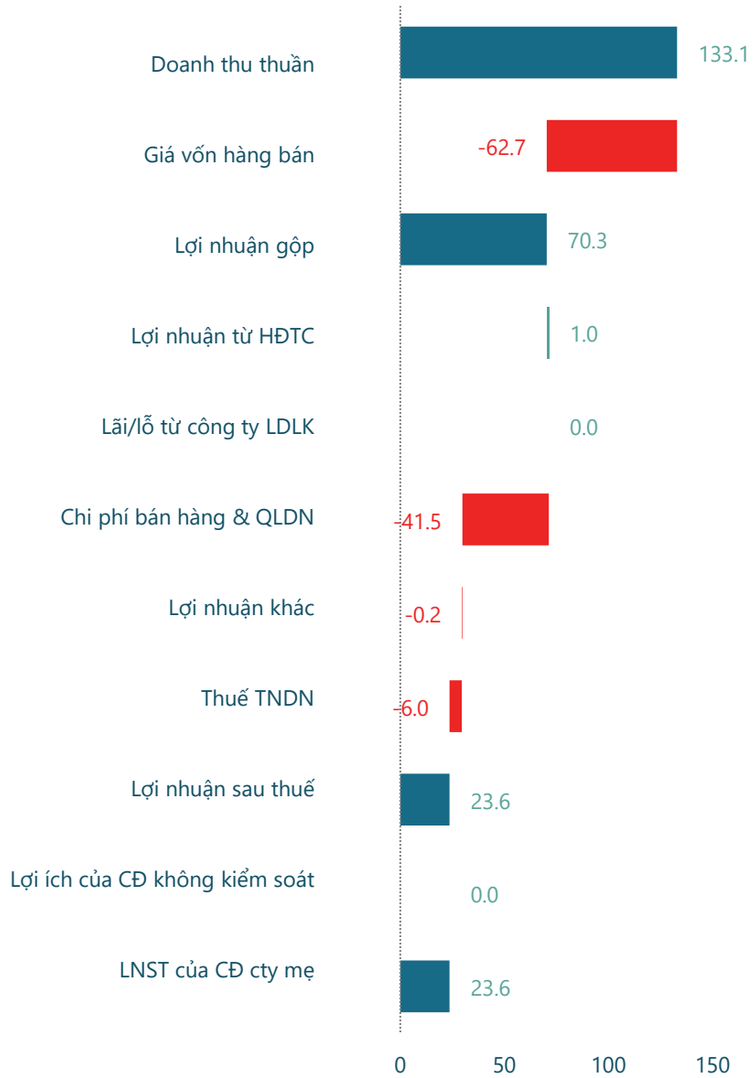

Kết quả kinh doanh

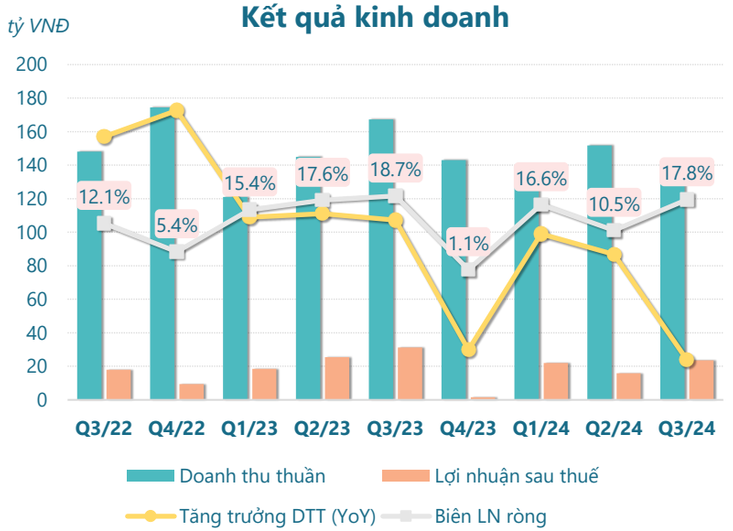

Kết quả kinh doanh của **DAN** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **133.1 tỷ đồng** giảm đi **20.4%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 23.63 tỷ đồng**, **giảm sút 24.2%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **417.0 tỷ đồng** thấp hơn 3.70% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 62.00 tỷ đồng** thấp hơn 17.3% so với cùng kỳ năm trước.

Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 29.82 tỷ đồng**, tăng thêm 32.9% so với kỳ trước và thấp hơn 23.4% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 1.02 tỷ đồng**, tăng thêm 7.53 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 1.14 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 0.17 tỷ đồng** giảm đi 0.06 tỷ đồng so với kỳ trước và giảm đi 0.17 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận

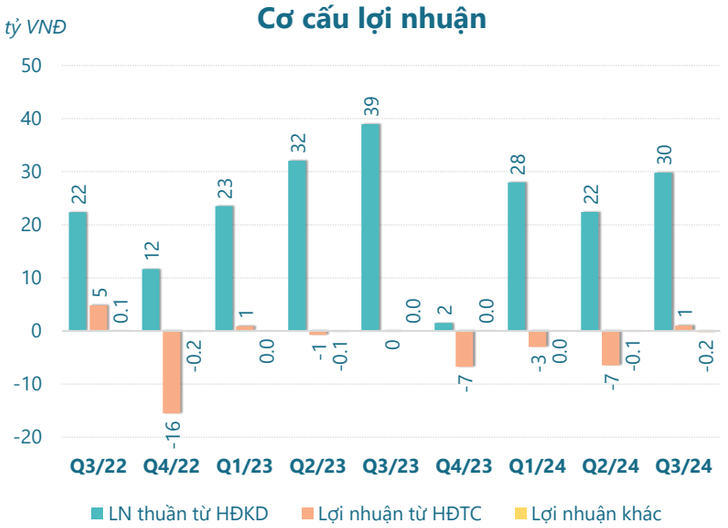

Cơ cấu chi phí

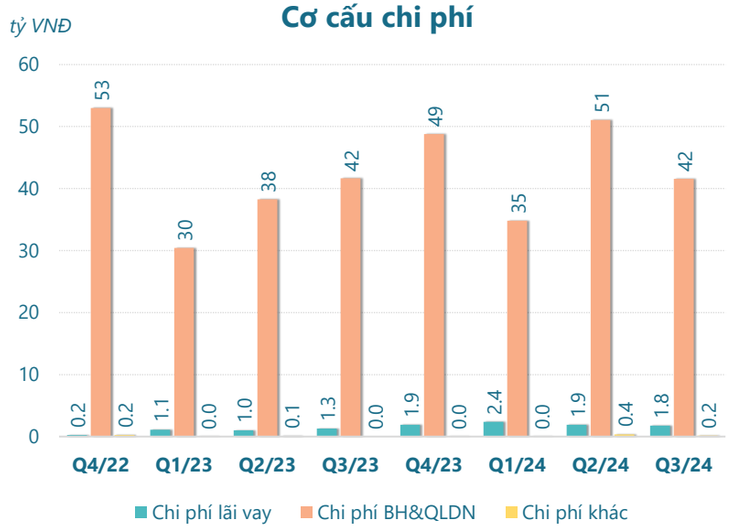

Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **1.75 tỷ đồng** giảm đi 8.38% so với kỳ trước và cao hơn 33.6% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **41.55 tỷ đồng** giảm đi 18.6% so với kỳ trước và thấp hơn 0.26% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.17 tỷ đồng** giảm đi 51.4% so với kỳ trước và tăng thêm 0.17 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Dược Danapha (UPCOM: DAN)

FireAnt
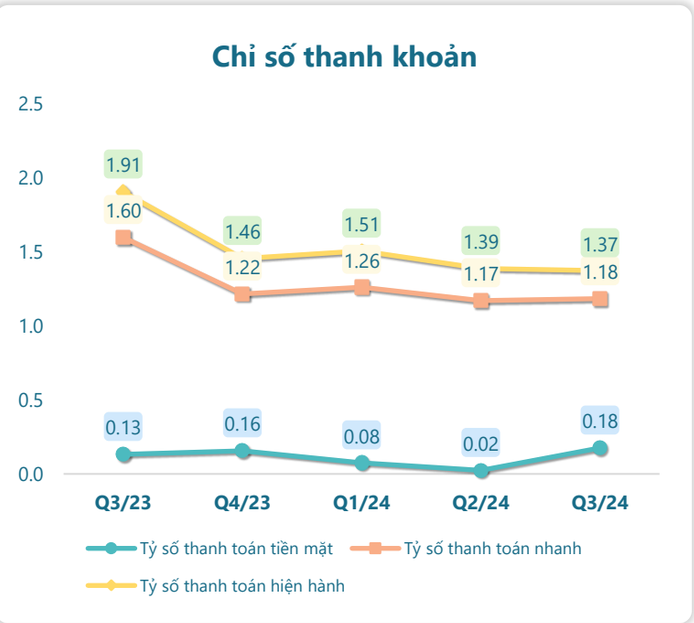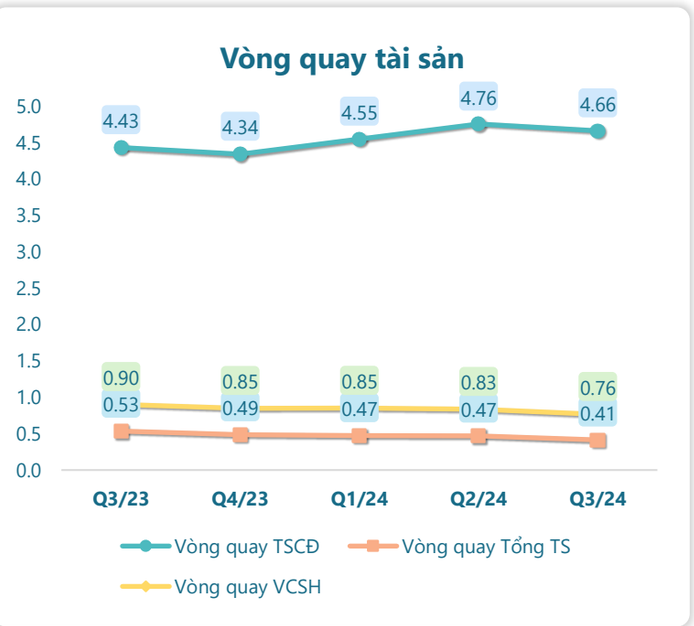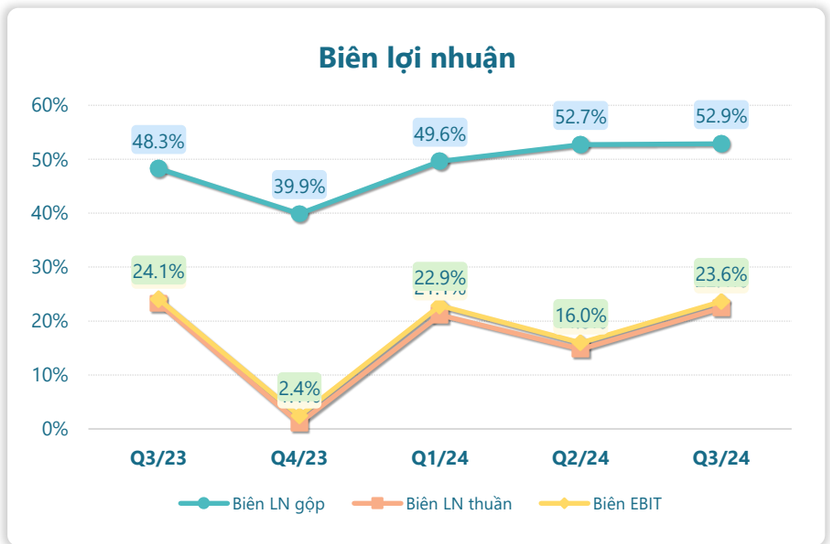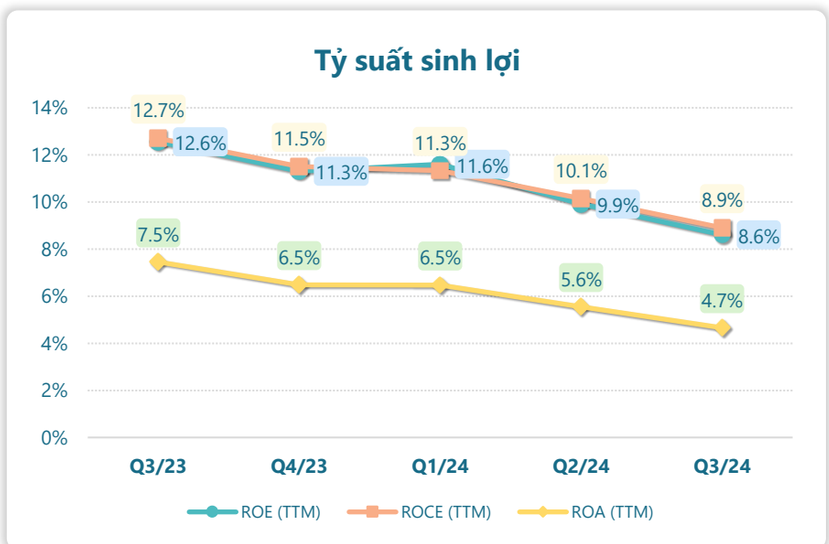
KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**133**	**152**	**-12.5%**	**167**	**-20.3%**	**417**	**433**	**-3.6%**
Giá vốn hàng bán	62.7	71.7	-12.5%	86.5	-27.5%	201	228	-11.9%
Lợi nhuận gộp	70.3	80.0	-12.1%	80.7	-12.8%	216	205	5.6%
Doanh thu HĐTC	2.77	1.87	48.2%	1.56	77.6%	6.81	8.00	-14.9%
Chi phí TC	1.75	8.38	-79.1%	1.68	4.4%	15.3	7.95	92.4%
Chi phí lãi vay	1.75	1.91	-8.2%	1.31	33.9%	6.02	3.40	76.8%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	19.8	25.3	-21.9%	20.0	-1.2%	62.6	57.8	8.3%
Chi phí QLDN	**21.8**	**25.8**	**-15.5%**	**21.6**	**0.9%**	**64.7**	**52.5**	**23.4%**
LN thuần từ HĐKD	29.8	22.4	33.1%	38.9	-23.3%	80.2	94.5	-15.1%
Lợi nhuận khác	**-0.17**	**-0.11**	**-57.7%**	**0.00**		**-0.29**	**-0.15**	**-89.9%**
LN trước thuế	29.6	22.3	32.9%	38.9	-23.8%	80.0	94.3	-15.2%
Lợi nhuận sau thuế	**23.6**	**15.9**	**48.6%**	**31.2**	**-24.3%**	**61.5**	**75.3**	**-18.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**23.6**	**15.9**	**48.6%**	**31.2**	**-24.3%**	**61.5**	**75.3**	**-18.3%**